TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÙ YÊN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2024/HS-ST
Ngày 07/8/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA

Tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cầm Văn Thăm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đinh Thị Minh Thuý.
2. Ông Đinh Công Ó.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Đức - Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu Nhà tạm giữ Công an huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La

- Người tiến hành tố tụng:

Kiểm sát viên: Bà Đinh Thị Hân - Kiểm sát viên.

- Người tham gia tố tụng khác:

Cán bộ, Chiến sỹ thuộc cơ sở giam giữ: Ông Đinh Văn Hải và ông Hà Lò Văn Hùng.

Ngày 07/8/2024, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Toà án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La và điểm cầu thành phần nhà tạm giữ Công an huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xét xử trực tuyến sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 75/2024/TLST-HS ngày 12/7/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2024/QĐXXST-HS ngày 29/7/2024 đối với bị cáo:

Giàng Thị C (tên gọi khác: Không), sinh ngày 15/01/1956 tại huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản ST, xã ST, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Đảng phái, đoàn thể: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giàng A D (đã chết) và bà Phàng Thị N, sinh năm 1929; có chồng là Tráng A T và cò 08 con, con lớn nhất sinh năm 1982, con nhỏ nhất sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/5/2024 đến nay. "có mặt".

- *Người phiên dịch:* Ông Lò Như Hoa, sinh năm 1957; nơi cư trú: Bản Giáo 1, xã Huy Tân, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. "Có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ ngày 30/4/2024, tổ công tác Công an xã ST, huyện Phù Yên làm nhiệm vụ tại khu vực bản LK, xã ST tiến hành kiểm tra đối với Giàng Thị C đang đi bộ trên đường dân sinh của bản. Quá trình kiểm tra, C tự giác giao nộp 01 lọ nhựa màu trắng, bên trong đựng 13 gói nilon màu xanh đều chứa chất bột màu trắng. Giàng Thị C khai nhận đó là số ma túy mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng và dẫn giải về cơ quan điều tra để là rõ.

Tại cơ quan điều tra Giàng Thị C khai nhận: Ngày 30/4/2024, Giàng Thị C một mình đi làm ruộng. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày trên đường về đến đoạn đỉnh dốc Pò Xùa thuộc bản LK của xã ST, huyện Phù Yên thì gặp một người phụ nữ dân tộc Mông, C không biết họ tên, địa chỉ ở đâu. Qua nói chuyện, C hỏi và mua được 13 gói Heroine đều được gói bằng nilon màu xanh, đựng trong 01 chiếc lọ nhựa màu trắng với giá 300.000 đồng. Khi C đi bộ đến đầu bản LK thì gặp tổ công tác Công an xã ST, huyện Phù Yên kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

Ngày 01/5/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Phù Yên phối hợp với các cơ quan chức năng tiến hành cân tịnh khối lượng 13 gói chất bột màu trắng nghi là Heroine, thu giữ của Giàng Thị C có tổng khối lượng là 1,001 gam, cụ thể như sau:

- Gói thứ nhất 0,073 gam, lấy toàn bộ làm mẫu giám định ký hiệu là C1.
- Gói thứ hai 0,060 gam, lấy toàn bộ làm mẫu giám định ký hiệu là C2.
- Gói thứ ba 0,074 gam, lấy toàn bộ làm mẫu giám định ký hiệu là C3.
- Gói thứ tư 0,097 gam, lấy toàn bộ làm mẫu giám định ký hiệu là C4.
- Gói thứ năm 0,057 gam, lấy toàn bộ làm mẫu giám định ký hiệu là C5.
- Gói thứ sáu 0,076 gam, lấy toàn bộ làm mẫu giám định ký hiệu là C6.
- Gói thứ bảy 0,071 gam, lấy toàn bộ làm mẫu giám định ký hiệu là C7.
- Gói thứ tám 0,059 gam, lấy toàn bộ làm mẫu giám định ký hiệu là C8.
- Gói thứ chín 0,067 gam, lấy toàn bộ làm mẫu giám định ký hiệu là C9.
- Gói thứ mười 0,056 gam, lấy toàn bộ làm mẫu giám định ký hiệu là C10.
- Gói thứ 11= 0,180 gam, lấy toàn bộ làm mẫu giám định ký hiệu là C11.
- Gói thứ 12= 0,072 gam, lấy toàn bộ làm mẫu giám định ký hiệu là C12.
- Gói thứ 13= 0,059 gam, lấy toàn bộ làm mẫu giám định ký hiệu là C13.

Tại Bản kết luận giám định số 1006/KL-KTHS ngày 03/5/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *"Mẫu ký hiệu từ C1 đến C13 gửi giám định đều là ma tuý; Loại Heroine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là C1=0,073 gam, C2=0,060 gam, C3=0,074 gam, C4=0,097 gam, C5=0,057 gam, C6=0,071 gam, C7=0,071 gam, C8=0,059 gam, C9=0,067 gam, C10=0,056 gam,*

C11=0,180 gam, C12=0,072 gam, C13=0,059 gam; Tổng khối lượng ma tuý thu giữ là 1,001 gam, loại Heroine; Mẫu đã sử dụng hết trong quá trình giám định".

Cáo trạng số: 41/CT-VKSPY ngày 12/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên truy tố bị cáo Giàng Thị C về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Giàng Thị C phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Xử phạt bị cáo Giàng Thị C từ 20 tháng đến 24 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy: 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu khi bắt quả tang đã bóc mở + 01 chiếc lọ nhựa màu trắng + 13 mảnh nilon màu xanh.

- Về án phí: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo do bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai trong quá trình điều tra, không có ý kiến gì tranh luận với vị đại diện Viện kiểm sát và bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo và trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa, bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, không thay đổi, bổ sung gì thêm và bị cáo hoàn toàn nhất trí với nội dung bản cáo trạng truy tố của VKSND huyện Phù Yên. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 22giờ10 phút ngày 30/4/2024 tại bản LK, xã ST,

huyện Phù Yên; biên bản niêm phong đồ vật bị tạm giữ; biên bản mở niêm phong, cân tịnh lấy mẫu gửi giám định; kết luận giám định; lời khai của người chứng kiến sự việc và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, HĐXX có đủ căn cứ kết luận: Ngày 30/4/2024, bị cáo Giàng Thị C đã có hành vi tàng trữ trái phép 1,001 gam Heroine đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS có mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

[3] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Xét về nhân thân của bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng là đối tượng nghiện chất ma túy từ năm 2014, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của ma túy nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Do đó cần phải xử lý nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, đó là cần cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian nhất định đủ để cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo không biết chữ, là dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên nhận thức có phần hạn chế, cần áp dụng các quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS cho bị cáo. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự không có.

[4] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa thấy rằng bị cáo không có tài sản, gia đình bị cáo cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: 01 phong bì thư đã được phong, bên trong đựng 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu khi bắt quả tang đã bóc mở + 01 lọ nhựa màu trắng + 13 mảnh nilon màu xanh. Xét thấy là những vật không có giá trị sử dụng, cần áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS để tịch thu tiêu hủy.

[6] Đối với người phụ nữ dân tộc Mông theo lời khai của bị cáo, người đã bán ma túy cho bị cáo, bị cáo không biết họ tên đầy đủ, địa chỉ cụ thể. Cơ quan cảnh sát điều tra không có căn cứ để mở rộng điều tra, xử lý.

[7] Án phí HSST: Bị cáo thuộc trường hợp người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Nên cần miễn toàn bộ án phí cho bị cáo đảm bảo đúng quy định của pháp luật

Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Giàng Thị C phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo 20 (hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/5/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì thư đã được phong, bên trong đựng 01 (một) vỏ phong bì niêm phong ban đầu khi bắt quả tang đã bóc + 01 (một) chiếc lọ nhựa màu trắng + 13 (mười ba) mảnh nilon màu xanh.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản hồi 9 giờ 00 phút, ngày 17/7/ 2024 giữa Công an huyện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Yên)

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Giàng Thị C.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 07/8/2024).

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Phù Yên;
- Công an huyện Phù Yên;
- CQ hồ sơ nghiệp vụ CA huyện Phù Yên;
- Chi cục THADS huyện Phù Yên;
- Trại giam;
- THAHS;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Cầm Văn Thăm